TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 91/2026/DS-ST
Ngày 16 - 4 - 2026
"V/v Tranh chấp đòi lại tài sản, Thừa kế tài sản và Bồi thường thiệt hại".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Mỹ Linh

2. Ông Lê Ngọc Ân

- T ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chưởng là T ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thông Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025, về việc Tranh chấp đòi lại tài sản; Thừa kế tài sản và Bồi thường thiệt hại, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Văn Tiến D, sinh năm 1970, Căn cước công dân số 0960070000654. Địa chỉ cư trú: Số J, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Nhật H, sinh năm 1977, Căn cước công dân số 096177000912. Địa chỉ cư trú: A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị Nhật P, sinh năm 1971, Căn cước công dân số 096171003164; Địa chỉ cư trú: A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau; (có mặt)

2. Ông Hồ Văn Huy D1, sinh năm 1975, Căn cước công dân số 096075000719; Địa chỉ cư trú: A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau; (có mặt)

3. Ông Võ Thiên P1, sinh năm 1971; Căn cước công dân số 096072008610. Địa chỉ cư trú: A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

4. Anh Võ Thiên V, sinh năm 1998; Địa chỉ cư trú: A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

5. Chị Võ Thiên T, sinh năm 2003; Địa chỉ cư trú: A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

6. Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số A phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP V: Ông Lê Văn Mị - Nhân viên Ngân hàng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Văn Tiến D trình bày như sau:

Ông đồng sở hữu với bà Hồ Thị Nhật P, ông Võ Thiên P1 quyền sử dụng đất tại thửa đất số 39, tờ 91 (trước đây là thửa số 041, tờ bản đồ số 43), trên đất có căn nhà 03 gian, nhà và đất tọa lạc tại số A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau, theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 817188; DI 817186; DI 817185. Nguồn gốc nhà và đất là do nhận thừa kế tài sản cha mẹ ông là ông Hồ Sĩ A và bà Phù Thị Thu H1 để lại và do bà H chuyển nhượng. Đến tháng 12 năm 2024, bà Hồ Thị Nhật H chiếm (gian nhà 1) của căn nhà nêu trên để sinh sống cho đến nay. Ông, bà P, ông P1 đã đòi lại nhà trên nhưng bà H không đồng ý giao trả, nên phát sinh tranh chấp. Ông xác định từ khi bà H dọn vào gian nhà tranh chấp (gian 1) để sinh sống thì bà H không xây dựng, sửa chữa kiến trúc gì, vẫn nguyên hiện trạng khi chia thừa kế giữa các anh em.

Đối với trình bày của bị đơn Hồ Thị Nhật H về cha mẹ ruột của ông, hàng thừa kế thứ nhất của cha mẹ, di sản do cha mẹ để lại, việc thỏa thuận phân chia di sản theo " Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 21/5/2022" là đúng. Tuy nhiên, theo trình bày của bà H, ông Huy D1 cho rằng di sản là kiến trúc nhà (03 gian nhà) chưa chia thừa kế là không đúng. Ông xác định đã được phân chia vào năm 2022.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Nhật H di dời các tài sản là động sản thuộc sở hữu của bà H, trả lại căn nhà số A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau cho ông, bà P, ông P1. Ông không đồng ý các yêu cầu phản tố của bà H về yêu cầu chia thừa kế và bồi Tòng thiệt hại.

Tại phiên tòa, ông tự nguyện hỗ trợ cho bà H chi phí di dời tài sản số tiền 20.000.000 đồng.

Tại đơn yêu cầu phản tố, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Hồ Thị Nhật H trình bày như sau:

Cha của bà là ông Hồ Sĩ A, sinh năm 1947 là con ruột của cụ ông Hồ Văn Q, sinh năm 1904, chết năm 1982 và cụ bà Hà Thị Kh, sinh năm 1909, chết năm 1977. Mẹ của bà là bà Phù Thị Thu H1, sinh năm 1944 là con ruột của cụ ông

Phù Quốc B, sinh năm 1905, chết năm 1976 và cụ bà Lâm Thị Th, sinh năm 1914, chết năm 1995.

Ông Hồ Sĩ A và bà Phù Thị Thu H1 có 04 người con là Hồ Văn Tiến D, sinh năm 1970, Hồ Thị Nhật P, sinh năm 1971, Hồ Văn Huy D1, sinh năm 1975 và bà là Hồ Thị Nhật H, sinh năm 1977. Ông A, bà H1 không có con nuôi, không có cha mẹ nuôi, không có con riêng. Năm 2020, ông Hồ Sĩ A chết. Đến năm 2021, bà H1 chết, ông A và bà H1 không để lại di chúc. Ông A và bà H1 không để lại tài sản nợ.

Đến năm 2022, các anh chị em bà đã thống nhất chia di sản do ông A, bà H1 để lại gồm có 03 thửa đất, tài sản cụ thể như sau:

- Thửa thứ nhất số 041, tờ bản đồ số 43, có diện tích 155,06m², loại đất thổ cư, tọa lạc tại số A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau, thửa 39, tờ bản đồ 91). Các anh chị em thống nhất chia cho ông Hồ Văn Tiến D, bà Hồ Thị Nhật P và bà (Hồ Thị Nhật H) đồng thừa kế và đã được cấp giấy chứng nhận đồng chủ sử dụng đất. Sau khi phân chia di sản, thì đến ngày 05/11/2022, bà đã chuyển nhượng phần đất thuộc phần bà được hưởng 33.3% cho ông Võ Thiên P1, không bán căn nhà trên đất (gian nhà 2).

- Thửa thứ hai có diện tích 6.480m², tại xã L, tỉnh Cà Mau, loại đất trồng lúa. Thống nhất 04 anh chị em của bà đồng thừa kế thửa đất này, không chia.

- Thửa thứ ba số 346, tờ bản đồ 4A, có diện tích 11.380m², tại xã L, tỉnh Cà Mau, loại đất trồng lúa. Thống nhất chia thừa kế di sản cho ông Hồ Văn Huy D1 nhận toàn bộ.

Riêng thửa đất thứ nhất 041, tờ bản đồ số 43 (nay là thửa 39, tờ bản đồ 91), tọa lạc tại số A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau lúc còn sống cha mẹ của bà có xây dựng kiến trúc là căn nhà nhà 3 gian. Mỗi gian được ngăn riêng biệt gồm một trệt, một lửng, một lầu, trên cùng có tầng áp mái, vách tường gạch, trần đổ bê tông cốt thép, cửa sắt kiên cố. Sau khi hoàn thành việc xây dựng, cha mẹ bà đã không lập thủ tục hoàn công cho khối nhà trên thửa đất này, dẫn đến việc lập thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận có tài sản gắn liền trên đất đã không được cập nhật thông tin vào Giấy chứng nhận. Các anh chị em lập thủ tục phân chia di sản thừa kế đối với 03 quyền sử dụng đất nêu trên, còn khối nhà 3 gian này đã không được phân chia. Hiện nay, vợ chồng bà P sinh sống 1 gian, bà sinh sống và quản lý 1 gian, còn 1 gian đóng cửa, không ai quản lý vì có liên quan đến vụ án tranh chấp khác.

Bà phản tố yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết chia thừa kế tài sản cho các anh chị em của bà, như sau:

- Tài sản không yêu cầu phân chia, bao gồm: 03 quyền sử dụng đất và gian nhà 2. Do gian nhà này, tạm thời giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau quản lý theo Bản án P1 thẩm số 365/2024/DS-PT ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã có hiệu lực pháp luật. Hiện nay bà đang yêu cầu cấp giám đốc thẩm xem xét, giải quyết lại.

- Giá trị toàn bộ công trình xây dựng trên đất tại thửa số 39, tờ bản đồ 91, tại phường C, tỉnh Cà Mau, theo kết quả thẩm định của Công ty TNHH thẩm

định giá Thịnh Việt tại Báo cáo thẩm định số 070CM230523/BC-TVV ngày 07/12/2023 (Báo cáo thẩm định được xác định giá trị tại Bản án sơ thẩm số 169/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và Bản án phúc thẩm số 365/2024/DS-PT ngay 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau), tổng giá trị tài sản là: 956.631.980 đồng, cụ thể:

Gian nhà 1: 252.210.660 + (252.210.660 x 50%) + 200.000.000 = 578.315.990 đồng. Trong đó: 252.210.660 đồng là số tiền công trình xây dựng trên đất; 200.000.000 đồng là số tầng vượt cao hơn 2 gian kia một tầng, trần bê tông cốt thép và có một áp mái trên sân thượng; 50% tạm tính trượt giá 02 năm kể từ ngày báo cáo thẩm định định giá.

Gian nhà 3: 252.210.660 + (252.210.660 x 50%) = 378.315.990 đồng.

Tài sản sẽ chia cho 04 người thừa kế hợp pháp với công đóng góp trong việc chăm sóc cha mẹ, thờ cúng ông bà và tu sửa khối nhà tương xứng như sau:

- Bà (Hồ Thị Nhật H) hưởng 40% tài sản, tương đương số tiền: 382.652.792 đồng;

- Ông Hồ Văn Huy D1, hưởng 30% tài sản, tương đương số tiền: 286.989.594 đồng;

- Bà Hồ Thị Nhật P, hưởng 20% tài sản, tương đương số tiền: 191.326.396 đồng;

- Ông Hồ Văn Tiến D, hưởng 10% tài sản, tương đương số tiền: 95.663.198 đồng.

Xác định phân chia di sản: Sau khi xác định giá trị thực tế của khối nhà và thống nhất thỏa thuận phân chia di sản theo công đóng góp thực tế của từng người được thỏa đáng. Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản, bà và ông Hồ Văn Huy D1 sẽ bàn giao việc quản lý và sử dụng khối nhà này cho ông Hồ Văn Tiến D và bà Hồ Thị Nhật P theo như yêu cầu của ông Dũng, bà H.

Yêu cầu thanh toán, bồi thường:

Trong thời gian chờ giải quyết phân chia di sản thừa kế, ông Hồ Văn Tiến D và bà Hồ Thị Nhật P đã nhiều lần tự ý thay đổi ổ khóa cổng rào và cửa chính gian nhà 1 nhằm mục đích chiếm đoạt, không cho bà và ông Hồ Văn Huy D1 vào nhà, mặc dù chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải, nhiều lần bà phải thuê thợ mở khóa tới mở khóa cửa nhà, vì là thợ thuê công nhật nên không có biên lai hay hóa đơn tài chính để chứng minh việc thuê thợ này, nhưng Công an khu vực có biên bản làm việc để chứng minh.

Đồng thời, việc thuê thợ sửa chữa tài sản, tát nước mỗi khi mưa ngập cũng như việc trông giữ, bảo quản tài sản, giảm sút tinh thần của bà cũng chỉ được bà con, hàng xóm láng ghiềng chứng kiến, chứng minh.

Do đó, bà yêu cầu ông Hồ Văn Tiến D và bà Hồ Thị Nhật P bồi thường cho bà số tiền là 78.000.000 đồng, tính từ 06/2022 đến 09/2025 là 39 tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đối với tổn thất về tinh thần bà không xác định được bằng tiền, nên bà không yêu cầu bồi thường.

Đồng thời, trong thời gian bà phản tố yêu cầu ông Hồ Văn Tiến D và bà Hồ Thị Nhật P phải thanh toán tiền trông giữ, bảo quản tài sản trong quá trình giải quyết tranh chấp và tiền sửa chữa, cải tạo nhà khi bị xuống cấp trong quá trình 02 bên giải quyết tranh chấp tại Tòa án (nếu có phát sinh). Tuy nhiên, tại phiên tòa bà xác định chỉ yêu cầu 78.000.000 đồng nêu trên, không yêu cầu thêm khoản nào khác. Bà xác định trong thời gian bà dọn vào gian nhà 1 (nhà tranh chấp) sinh sống đến nay bà không xây dựng, sửa chữa thêm công trình kiến trúc gì khác, hiện trạng vẫn giữ nguyên như khi các anh chị em chia thừa kế.

Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi lại căn nhà tranh chấp nêu trên. Yêu cầu chấp nhận các yêu cầu phản tố của bà.

Bà Hồ Thị Nhật P trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa như sau:

Bà thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn Tiến D. Bà xác định căn nhà đang tranh chấp là tài sản chung của bà, ông Tiến D và ông P1. Do đó, bà yêu cầu bà H trả lại căn nhà tranh chấp cho bà, ông Tiến D và ông P1. Bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu phản tố của bà H về phân chia di sản và Bồi thường thiệt hại.

Ông Võ Thiên P1 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Tại đơn phản tố của bà Hồ Thị Nhật H yêu cầu hưởng 40% giá trị tài sản đối với gian nhà 1 và gian nhà 3 toạ lạc tại phường C, tỉnh Cà Mau tương đương 382.652.792 đồng, bà H yêu cầu ông Hồ Văn Tiến D và bà Hồ Thị Nhật P bồi thường 78.000.000 đồng tính từ tháng 06/2022 đến tháng 09/20025 là hoàn toàn bất hợp lý, bởi vì: Tài sản đã được anh em thống nhất phân chia rõ ràng tại cuộc họp gia đình ngày 21/4/2022 có ghi V bản và đầy đủ chữ ký của ông Hồ Văn Tiến D và bà Hồ Thị Nhật P, Hồ Văn Huy D1 và bà Hồ Thị Nhật H. Tại tin nhắn zalo giữa ông và bà H, bà H cũng đã khẳng định tài sản được chia cho mỗi người một căn. Ông xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Chị Võ Thiên T, anh Võ Thiên V trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Anh, chị thống nhất với ý kiến trình bày, yêu cầu của bà P và ông P1 (là cha mẹ của anh, chị). Anh, chị xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Ông Hồ Văn Huy D1 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa như sau:

Ông thống nhất với trình bày của bà Hồ Thị Nhật H như trên. Ông xác định kiến trúc các gian nhà chưa được chia thừa kế, nên việc bà H yêu cầu chia thừa kế là đúng. Quá trình giải quyết vụ án, ông có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu chia thừa kế phần ông được hưởng là 286.989.954 đồng. Tuy nhiên, do ông không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án, Tòa án đã Thông báo trả lại đơn yêu cầu độc lập, nên ông xác định không tiếp tục yêu cầu trong vụ án này.

Đại diện Ngân hàng trình bày như sau:

Vào năm 2024, ông Võ Thiên P1 và bà Hồ Thị Nhật P có ký kết hợp đồng vay tại Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 1.480.000.000 đồng, khi vay có thế chấp Quyền sử dụng đất thửa đất số 39, tờ bản đồ số 91 tọa lạc tại khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 817188, số vào sổ số CS05053 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/11/2022. Ngân hàng xác định hiện nay ông P1 và bà P đã thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng. Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Đại diện Ngân hàng xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn, bà P, ông P1 căn nhà (gian nhà 1) tại địa chỉ số nhà A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu thừa kế tài sản giá trị 382.652.792 đồng, yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 78.000.000 đồng; Không xem xét yêu cầu độc lập về việc chia thừa kế của ông Hồ Văn Huy D1. Án phí, chi phí tố tụng xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp đòi lại tài sản, thừa kế tài sản và bồi Tòng thiệt hại.

Ông P1, chị T, anh V, Đại diện Ngân hàng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông P1, chị T, anh V, đại diện Ngân hàng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông P1, chị T, anh V, Đại diện Ngân hàng.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Yêu cầu phản tố của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, về nguồn gốc căn nhà tranh chấp được xây dựng trên phần đất thuộc thửa số 39, tờ bản đồ số 91, diện tích 154,7m^2 (theo đo đạc thực tế là 165m^2); hình thức sử dụng: Sử dụng chung; mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, các ông bà Hồ Thị Nhật P, Hồ Văn Tiến D và Hồ Thị Nhật H được thừa kế quyền sử dụng đất từ cha mẹ ruột là ông Hồ Sĩ A và bà Phù Thị Thu H1 (được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 041, tờ bản đồ số 43 nay là thửa số 39, tờ bản đồ số 91) tọa lạc A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau, hộ ông Hồ Sĩ A, bà Phù Thị Thu H1 được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y462458 số vào sổ 907 QSDĐ/TPCM cấp ngày 24/10/2003, theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 21/5/2022 được công chứng theo quy định; Được Sở Tài nguyên và Môi trường

tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất DG 660945, DG 660946, DG 660947 ngày 12/8/2022 đứng tên Hồ Thị Nhật H, Hồ Thị Nhật P và Hồ Văn Tiến D. Trên đất có 01 căn nhà 3 gian, gian thứ nhất có 1 tầng trệt, 1 gác lửng và 2 tầng lầu; Gian 2 có 1 tầng trệt, 1 gác lửng và 1 tầng lầu; Gian 3 có 1 tầng trệt, 1 gác lửng và 1 tầng lầu.

Xét thấy, do Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế không thể hiện có nhà trên đất, nên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Tiến D, bà P và bà H được quản lý sử dụng chung diện tích đất ở là 154,7m² cũng không thể hiện có nhà trên đất là do các đương sự không kê khai quyền sở hữu nhà, nhưng thực tế trên đất có 01 căn nhà 3 gian như nêu trên (thể hiện tại hồ sơ vụ án theo Bản án phúc thẩm số 365/DS-PT ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau). Khi thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thì bà H, bà P, ông Tiến D và ông Huy D1 đã thỏa thuận phân chia đất và nhà trên đất cho bà H, ông Tiến D và bà P cùng sở hữu, sử dụng chung diện tích đất 154,7m² và tài sản gắn liền trên đất, không có thỏa thuận quyền sử dụng đất tách rời nhà trên đất. Ngoài ra, các anh em có lập biên bản phân chia di sản, các anh chị em cùng ký tên, có nội dung 03 căn nhà chia cho ông Tiến D, bà H và bà P. Do đó, việc bà H cho rằng chỉ thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất, chưa phân chia nhà trên đất là không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, có cơ sở xác định bà H đã mặc nhiên nhận thừa kế phần di sản phần bà được hưởng là gian nhà 2 và phần đất thuộc một phần thửa 39, tờ bản đồ 91, sau đó bà H đã chuyển nhượng lại nhà và đất này cho ông P1, bà P, nên bà H không còn quyền sử dụng, sở hữu đối với phần đất và 03 gian nhà nêu trên, thực tế các ông bà Tiến D, bà P, ông P1 đã cùng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 817188; DI 817186; DI 817185. Do đó, việc bà H tự ý chiếm một gian nhà (gian 1) của căn nhà số A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau là chiếm hữu không có căn cứ pháp luật. Đối với ý kiến của bà H tại phiên tòa về nội dung các tin nhắn Zalo với ông P1 liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H với ông P1 và cho rằng bà không bán nhà cho ông P1, bà P. Hội đồng xét xử xét thấy, tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H và ông P1, bà P đã được Tòa án tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm tại bản án số 365/2024/DS-PT ngày 12/9/2024 và bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên trong vụ án này Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà H di dời tài sản là động sản thuộc sở hữu của bà H, trả lại căn nhà tranh chấp cho ông Tiến D, bà P, ông P1 là có căn cứ. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu phản tố chia thừa kế của bà H.

[3] Đối với yêu cầu của bà H về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản số tiền 78.000.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận sau khi chuyển đến sinh sống tại gian nhà tranh chấp, bà H không xây dựng mới, không sửa chữa tài sản gì lớn, chỉ sửa nhỏ. Ông Dũng, bà P, không đồng ý bồi thường. Ngoài lời trình bày của mình, bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thiệt hại, nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu

cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần, tại phiên tòa bà H xác định bà không tính được bằng tiền và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Đối với ông Hồ Văn Huy D1, quá trình giải quyết vụ án ông có đơn yêu cầu độc lập chia thừa kế tài sản nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[5] Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Văn Tiến D hỗ trợ cho bà H chi phí di dời tài sản số tiền 20.000.000 đồng.

[6] Đối với Ngân hàng TMCP V xác định hiện nay bà P, ông P1 đã thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng, nên Ngân hàng không có yêu cầu gì trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự: Ông Hồ Văn Tiến D, bà Hồ Thị Nhật H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 158, 165, 166, 179, 181, 185, 584, 585, 589, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn Tiến D về việc yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị Nhật H trả lại tài sản, buộc bà Hồ Thị Nhật H di dời toàn bộ tài sản là động sản thuộc sở hữu của bà H, trả lại cho ông Hồ Văn Tiến D, bà Hồ Thị Nhật P, ông Võ Thiên P1 căn nhà số A khóm P, phường C, tỉnh Cà Mau (gian nhà 1 gồm có 1 tầng trệt, 1 gác lửng và 2 tầng lầu) trên thửa đất số 39, tờ bản đồ số 91.

2. Không **c**hấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Hồ Thị Nhật H về việc yêu cầu chia di sản thừa kế giá trị 382.652.792 đồng và bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 78.000.000 đồng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ V Tiến D hỗ trợ cho bà Hồ Thị Nhật H chi phí di dời tài sản số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Nhật H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hồ Văn Tiến D không thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn Tiến D phải nộp 1.000.000 đồng, ông Tiến D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0010574 ngày 28/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Cà Mau), đối trừ, ông Tiến D tiếp tục nộp 700.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Bà Hồ Thị

Nhật H phải nộp 4.200.000 đồng, bà H đã nộp tạm ứng án phí 11.000.000 đồng, theo biên lai thu số 0005209 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, đối trừ, bà H được nhận lại 6.800.000 đồng.

5. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu V T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hân